

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2024/HNGĐ - ST**
Ngày: 24/01/2024
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Huy
2. Ông Nguyễn Xuân Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 281/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Vân A, sinh năm 1993; HKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện O, thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1992; HKTT và nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2023 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lưu Thị Vân A trình bày:**

Chị Lưu Thị Vân A và anh Nguyễn Trung Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Phú (nay là xã T), huyện X, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh Đ ở thôn G, xã T, X, Hà Nội một thời gian sau đó chuyển đến thôn L, xã H, huyện O, Hà Nội thuê trọ ở. Trong quá trình chung sống từ lúc mới cưới vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi vã. Khoảng đầu năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng, anh Đ chơi bời cờ bạc, không hỗ trợ gia đình được về mặt kinh tế, mọi chi tiêu, ăn học của con đều do chị Vân A lo liệu. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi

bới, thậm chí anh Đ nóng tính đã có vài lần đánh chị khiến tình cảm vợ chồng nguội lạnh, cuộc sống hôn nhân bế tắc. Đến tháng 9/2023, mâu thuẫn trầm trọng, anh Đ chuyển ra ngoài sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị Vân A xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 22/11/2016. Ly hôn chị Vân A yêu cầu nuôi cháu An và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang bán đồ ăn sáng ở chợ. Thu nhập bình quân hàng tháng của chị từ 12.000.000đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Chị có đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi dạy con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vân A và anh Đ không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ trình bày:**

Anh Đ thống nhất với chị Vân A về thời gian kết hôn, chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, chị Vân A lạnh nhạt, thờ ơ, thường xuyên cáu kỉnh, không nói chuyện với anh nên vợ chồng không nói chuyện với nhau. Thời điểm trước đó, anh Đ làm ăn thua lỗ nhưng bố mẹ anh đã giúp đỡ không để kinh tế gia đình trở lên khó khăn nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã, không nói chuyện được với nhau. Đến cuối tháng 10/2023 anh Đ chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng anh ly thân từ đó đến nay. Anh Đ có quan điểm mâu thuẫn giữa vợ chồng anh đã trầm trọng nhưng anh không muốn ly hôn vì vợ chồng còn con chung, anh không muốn cháu sống thiếu tình cảm của bố lẫn mẹ. Sau khi anh chuyển ra ngoài sống anh có gọi điện cho chị Vân A nhưng chị Vân A chặn số và không muốn gặp anh, ngoài ra anh không có biện pháp gì khác để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Trường hợp chị Vân A kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 22/11/2016. Nếu phải ly hôn anh Đ yêu cầu nuôi cháu An và không yêu cầu chị Vân A cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh vẫn tôn trọng ý kiến của con nếu cháu muốn ở với mẹ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị Vân A không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Lưu Thị Vân A giữ quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ. Ly hôn, chị Vân A yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Trung Đ giữ quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không đồng ý ly hôn với chị Vân A vì con chung còn nhỏ nhưng nếu chị Vân A cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Ly hôn anh Đ yêu cầu được nuôi con chung là cháu Bảo A, không yêu cầu chị Vân A cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên

anh tôn trọng ý kiến của con nếu con muốn ở với mẹ cháu. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đ và chị Vân A không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Vợ chồng chị Vân A và anh Đ mâu thuẫn trầm trọng, quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa anh Đ có quan điểm nếu chị Vân A cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vân A được ly hôn với anh Đ; Về con chung: Con chung của chị Vân A và anh Đ là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, hiện nay đang sống và học tập ổn định cùng chị Vân A, chị Vân A có đủ điều kiện nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu An cho chị Vân A nuôi dưỡng. Chị Vân A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét; Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Vân A và anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn là chị Lưu Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng: Đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại thôn G, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý, giải quyết vụ án là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Vân A và anh Nguyễn Trung Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Phú (nay là xã T), huyện X, thành phố Hà Nội. Chị Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Vân A lạnh nhạt với anh nên vợ chồng không nói chuyện với nhau nữa. Từ tháng 10/2023 anh đã tự chuyển ra ngoài sống nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh Đ gọi điện cho chị Vân A nhưng chị Anh chặn số và không muốn gặp anh. Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập được thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vân A và anh Đ đã trầm trọng hai bên không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của anh chị sẽ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích của hôn nhân là có cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Tại phiên tòa, anh Đ có quan

điểm nếu chị Vân A cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Vân A với anh Nguyễn Trung Đ.

[2] Về con chung: Chị Vân A và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 22/11/2016. Ly hôn, chị Vân A yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị Vân A khai hiện nay chị đang bán đồ ăn sáng ở chợ có thu nhập bình quân hàng tháng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn chị và cháu A sẽ tiếp tục sống tại nhà ở hiện nay ở thôn L, xã H, huyện O, Hà Nội, cháu A vẫn sẽ tiếp tục học tại trường hiện nay. Xét cháu Nguyễn Ngọc Bảo A đang sống cùng chị Vân A và học tập tại L, xã H, huyện O, Hà Nội, chị Vân A có đủ các điều kiện để nuôi con, bản thân cháu A cũng có mong muốn được sống cùng với mẹ. Ly hôn anh Đ yêu cầu được nuôi cháu A nhưng anh tôn trọng ý kiến của con nếu cháu A muốn ở cùng với mẹ. Trên cơ sở đảm bảo quyền lợi mọi mặt, duy trì sự ổn định, phát triển của cháu Nguyễn Ngọc Bảo An, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu An cho chị Vân A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Do chị Vân A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Chị Vân A và anh Đ có lời khai thống nhất về việc vợ chồng chị không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lưu Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56 và các điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Lưu Thị Vân A và anh Nguyễn Trung Đ là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 22/11/2016 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lưu Thị Vân A không yêu cầu anh Nguyễn Trung Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Nguyễn Trung Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lưu Thị Vân A và anh Nguyễn Trung Đ có lời khai thống nhất về việc anh chị không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015305 ngày 28/11/2023. Chị Lưu Thị Vân A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Vân A, anh Nguyễn Trung Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. X;
- Chi cục thi hành án dân sự H. X;
- UBND xã T, H. X;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chương

